

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Đức Th**

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Đại H

Bà Phùng Thị Ch

Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Ba vì: Bà **Nguyễn Thị Y**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V - tp Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ba vì: Ông **Nguyễn Th B** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện BV. Toà án nhân dân Huyện BV đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/HSST ngày 16/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/ QĐXX - HSST ngày 30/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2000, tên gọi khác: không; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Ph H, huyện Ph Th, TP Hà Nội; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Con bà: Kiều Thị V, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/09/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 2000, tên gọi khác: không; HKTT: Tổ dân phố 01, Á M, phường Tr H, TX S T, TP Hà Nội, chỗ ở hiện nay: số 5/21 Phố Ch Th, phường S L, TX S T, TP Hà Nội; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; Con bà: Vũ Thị S, sinh năm 1977; Chồng: Phùng Ngọc Á (đã ly hôn); Con: Có 02 con: con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/09/2022 đến ngày 03/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Ngọc Thsinh năm 1990

HKTT: Thôn Th T, xã Th M, TX S T, TP.Hà Nội.

(Anh Th vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 24/9/2022 Tổ công tác Công an xã T Ph tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã T Ph. Khi đến khu vực đường liên xã T Ph- Th A, thuộc thôn Th L, xã T Ph, huyện B V thì phát hiện xe ô tô BKS: 30A - 533.94 có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, trên xe có 04 người, gồm: Tô Công D, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, TP Hà Nội (người lái xe), ngồi phía sau xe gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, trú tại: Thôn 2, xã Ph H, huyện Ph Th, TP.Hà Nội, Nguyễn Hồng D, sinh năm 2000, trú tại: Tổ dân phố 01, Á M, phường Tr H, TX S T, TP.Hà Nội và Phạm Ngọc Th, sinh năm 1990, trú tại: Xã Th M, TX S T, TP.Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện, tại vị trí trên thảm để chân cạnh cửa phía sau bên phải nơi T ngồi có 01 túi nilon, trong suốt kích thước: 8,5 x 5cm, bên trong có 04 túi niolon đều chứa chất tinh thể màu trắng, kích thước 2,5 x 2cm (T khai nhận đó là ma túy Ketamine). Tổ công tác Công an xã T Ph đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, gồm: 01 túi nilon trong suốt, kích thước: 8,5x5cm, bên trong chứa 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, kích thước: 2,5x2cm, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đen (thu giữ của Nguyễn Văn T), 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo màu vàng hồng (thu giữ của Phạm Ngọc Th), 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSM màu đen, thu giữ của (Nguyễn Hồng D) và 985.000 đồng (thu giữ của Phạm Ngọc Th).

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện B V, Nguyễn Hồng D và Nguyễn Văn T khai nhận:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 24/9/2022, Phạm Ngọc Th dùng số điện thoại 0964.896.966 gọi vào số điện thoại 0977.232.440 của D và nhờ D mua hộ ma túy, loại Ketamine (Số lượng 02 chỉ). D đồng ý và gọi vào số điện thoại 0984.819.755 cho Nguyễn Văn T và hỏi mua 02 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 7.000.000 đồng. T đồng ý bán ma túy cho D và yêu cầu chuyển tiền trước qua tài khoản. D đồng ý và gọi điện thoại lại cho Th yêu cầu chuyển tiền qua tài khoản. Thấy D yêu cầu như vậy, Th nói với D “ anh không có tiền tài khoản chỉ có tiền mặt, mang lên đây anh trả tiền ship cho”. Lúc này D gọi điện lại cho T và nói “ bạn em không có tiền tài khoản chỉ có tiền mặt thôi, anh ship đồ lên rồi bạn em trả tiền mặt và tiền ship”, T trả lời “ thế thì mày đi cùng anh”. D đồng ý và bảo T đến ngã tư G thị trấn Ph Th, huyện Ph Th để đón D. Sau đó T mang theo 01 túi nilon, bên trong có 04

túi nilon đều chứa ma túy, loại Ketamine cất ở bên túi quần bên phải T đang mặc, rồi gọi xe taxi chở T đến thị trấn Ph Th để đón D. Sau đó D lên xe taxi và ngồi cùng với T ở ghế sau, trên xe D có hỏi T “đồ có được không”, T trả lời “được”. Khi cả hai đang đi trên đường thì D gọi điện thoại cho Th và hỏi Th hẹn ở đâu, Th bảo D đi lên ngã ba siêu thị Lực Tiên Plaza rồi rẽ trái và đi vào khoảng 100m thì Th đợi ở đó. Khi đi đến chỗ hẹn thì Th lên xe đến chỗ T và D ngồi và hỏi “hàng đâu” thì T lấy túi ma túy ra với mục đích cho Th và D xem, nhưng T chưa đưa được ma túy cho Th thì bị Công an xã Tiên phong kiểm tra. Do hoảng sợ nên T đã vứt túi ma túy xuống sàn ô tô chỗ chân Th đang ngồi thì bị Công an xã Tiên Phong phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D nhưng không thu giữ được tài liệu hay đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 24/9/2022 T gọi điện thoại và hỏi mua được của người đàn ông có tên thường gọi là “R” ở thị xã S T - Hà Nội 01 túi nilong bên trong chứa 04 túi nilong nhỏ đều chứa ma túy, loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng. T khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông đó 02 lần với mục đích để sử dụng và để bán. Tên và địa chỉ của người đàn ông đó T không biết. Lý do T có số điện thoại của người đàn ông đó để liên lạc là trước đó vào khoảng một năm, T gặp người đàn ông đó và xin được số điện thoại. Tuy nhiên, sau khi mua được ma túy thì người đàn ông đó cũng đã cầm điện thoại của T và xóa số điện thoại của người này trong điện thoại của T. Do T không cung cấp được Tên và địa chỉ của người đàn ông này, nên cơ quan CSĐT Công an huyện B V không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Ngày 25/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B V ra Quyết định trưng cầu giám định số: 386, trưng cầu giám định 04 túi nilong chứa tinh thể màu trắng để xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì và khối lượng.

Tại bản Kết luận giám định số: 6799 ngày 03/10/2022 của Phòng KTHS Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,851 gam.*

Vật chứng vụ án mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D do Phòng KTHS (PC09) - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên các thành viên mở đóng niêm phong.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Hồng D.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Opp A37F, màu vàng hồng, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Ngọc Th.

- Thu giữ số tiền: 985.000đ của Phạm Ngọc Th dùng vào việc mua ma túy.

Viện KSND huyện B V đã ra Quyết định chuyển toàn bộ số vật chứng trên đến Chi cục thi hành án huyện B V để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô taxi BKS: 30A - 533.94 là xe thuộc sở hữu của công ty Công ty cổ phần Quốc tế Th H có địa chỉ: Xã Q L- B X - V Ph, chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án nào khác. Do vậy, ngày 25/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện B V đã trả lại chiếc xe trên cho anh Tô Công D theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 01/2022/CT-VKS ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện BV đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Huyện B V để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện BV tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, Nguyễn Hồng D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D do Phòng KTHS (PC09) - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 985.000 đồng của Nguyễn Văn Th dùng mục đích để mua ma túy; Tịch thu phát mại: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Hồng D; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng hồng, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Ngọc Th.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Ba vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện BV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T, D không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang do cơ quan điều tra lập và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 ngày 24/9/2022 Phạm Ngọc Th nhờ Nguyễn Hồng D mua hộ ma túy để sử dụng. Nguyễn Hồng D vì muốn kiếm lời nên D đã đồng ý mua hộ ma túy cho Phạm Ngọc Th. Nguyễn Hồng D đã hỏi mua của Nguyễn Văn T số tiền 7.000.000 đồng tiền ma túy, loại Ketamine để bán cho Th. Khi T và D chưa kịp giao ma túy cho Th thì bị công an xã T Ph phát hiện và bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 6799 ngày 03/10/2022 của Phòng KTHS Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,851 gam.* Do vậy Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D thực hiện ngày 24/09/2022 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nên các bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục đối với hai bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người có hành vi mua ma túy loại Ketamine của người khác để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và để bán cho người khác khi có nhu cầu mua nhằm mục đích kiếm lời do vậy trong vụ án này bị cáo T có vai trò cao hơn vai trò phạm tội của D do đó bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D là thỏa đáng.

Đối với bị cáo D do điều kiện phải nuôi con nhỏ kinh tế khó khăn do đó khi có Phạm Ngọc Th gọi điện hỏi mua ma túy loại Ketamine, D đã gọi điện hỏi mua ma túy của T và cùng T mang ma túy loại Ketamine đi bán cho Th để nhằm mục đích bán kiếm lời nên vai trò tội phạm của bị cáo D trong vụ án này thấp hơn vai trò của bị cáo T do đó bị cáo D phải chịu mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T là thỏa đáng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo D đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo T và D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 5, Điều 251 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn do đó cho bị cáo T được miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đối với bị cáo D là người không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo D đã ly hôn chồng một mình phải nuôi con nhỏ điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo D.

Đối với Phạm Ngọc Th mua ma túy với mục đích để sử dụng, tuy nhiên khi Th chưa mua được ma túy thì bị bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an huyện B V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (hình thức cảnh cáo) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Tô Công D, cơ quan điều tra đã làm rõ, anh D là lái xe taxi tại công ty Công ty cổ phần Quốc tế Th H có địa chỉ: Xã Q L – Huyện B X – Tỉnh V Ph. Quá trình vận chuyển, anh D không biết D và T chứa ma túy trong người. Do vậy, cơ quan điều tra Công an huyện B V không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không xác định được địa chỉ và họ, tên tuổi nên cơ quan CSĐT Công an huyện B V không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D do Phòng KTHS (PC09) - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 985.000 đồng của Phạm Ngọc Th dùng mục đích để mua ma túy; Tịch thu phát mại: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Hồng D; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng hồng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Phạm Ngọc Th là những chiếc điện thoại đã dùng để gọi điện giao dịch mua bán ma túy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo T được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/9/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo D được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo D được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 03/10/2022.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.

Tịch thu phát mại: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, đã cũ màn hình bị vỡ nát tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng D; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng hồng, đã qua sử dụng, của Phạm Ngọc Th.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 985.000đ của Phạm Ngọc Th có ý định đi mua ma túy. (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/12/2022*).

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D mỗi người phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo phần có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND BV
- Công an BVì.
- T.H.A B V.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VT-TA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nguyễn Đức Th

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

